

Số: /KH-BCĐCĐS

Xuân Giang, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn xã Xuân Giang năm 2025

Kế hoạch số 07/KH-TCTĐA06 ngày 28/3/2025 của Tổ Công tác Đề án 06 huyện Nghi Xuân về thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn huyện Nghi Xuân năm 2025 (sau đây viết tắt là Đề án 06/CP). Ban chỉ đạo Chuyển đổi số UBND xã Xuân Giang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Năm 2025 là năm sơ kết Đề án 06 giai đoạn 2022-2025, do đó, người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Ban công tác mặt trận các thôn phải quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế - xã hội; cần xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành, các địa phương, góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân...

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành "*không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không làm*", phát huy quyết tâm "*đã nói là làm, đã làm là có kết quả*", "*chỉ bàn làm, không bàn lùi*", thống nhất nhận thức hành động và tổ chức thực hiện của người lãnh đạo trong chuyển đổi số, thực hiện đảm bảo nguyên tắc "**05 vấn đề - 04 xuyên suốt - 03 giá trị - 02 nhận thức - 01 quyết tâm**"¹ để triển khai thành công Đề án 06 trên địa bàn.

3. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022; Công điện số 133/CD-TTg ngày 14/12/2024; Quyết định 1588/QĐ-TTg năm 2024 ngày 17/12/2024 về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đến thực hiện Chuyển đổi số và Đề án 06.

4. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng

¹ **05 nhóm vấn đề:** Pháp lý, hạ tầng công nghệ, tạo lập dữ liệu, đảm bảo an ninh an toàn và bố trí nguồn lực. **04 xuyên suốt:** Từ trung ương đến cấp tỉnh, huyện, xã. **03 giá trị:** Văn minh xã hội; phát triển kinh tế và phòng, chống tội phạm. **02 mục tiêu:** Nhận thức đúng và Giải pháp trúng, sáng tạo, đột phá. **01 quyết tâm:** người đứng đầu các đơn vị phải quyết tâm, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, được thể hiện bằng phương pháp chỉ đạo, phân công "rõ người, rõ việc, rõ thời gian", có kiểm tra, giám sát; chỉ bàn làm, không bàn lùi.

mắc của các cơ quan, ban, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06/CP; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ trong Đề án 06/CP giao cho cơ quan, ban, ngành và địa phương phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia tại địa phương.

6. Trên cơ sở khai thác các tiện ích từ các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử và nghiên cứu các mô hình, cách làm hay của các địa phương khác, tiếp tục nghiên cứu, triển khai thí điểm các mô hình mới, mở rộng các mô hình đã triển khai thành công, mang lại nhiều hiệu quả tích cực, nổi bật.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn xã.

2. Thời gian triển khai: năm 2025.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Trong năm 2025, Bộ Chính trị đã xác định “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”. Để cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo trên, năm 2025 đòi hỏi Đề án 06 phải chuyển đổi trạng thái, làm tiền đề để xây dựng phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ cuộc cách mạng chuyển đổi về bản chất của dữ liệu, khai phá, phát huy tiềm năng của dữ liệu, để dữ liệu thực sự trở thành tài nguyên, tư liệu sản xuất quan trọng.

Thống nhất chủ đề năm 2025 là ***“Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số”***, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Nhiệm vụ chung của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và địa phương (12 nhiệm vụ)

a) Nêu gương đi đầu, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số; chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn theo nguyên tắc “lãnh đạo từ trên xuống, nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên”. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về chuyển đổi số và Đề án 06 bằng nhiều hình thức.

b) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trong năm 2025 trong nội bộ đơn vị theo hướng ***“rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”***, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

c) Chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “xin - cho” sang trạng thái “chủ động - phục vụ”; phối hợp đẩy mạnh xóa bỏ các thủ tục hành chính (TTHC)

không cần thiết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính. Hết tháng 6 năm 2025, 100% hồ sơ giải quyết TTHC được gắn định danh cá nhân.

d) Ưu tiên bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực xã hội, nguồn lực hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ và các mô hình điểm được giao trong thời gian từ nay đến hết năm 2025. Trong đó, chủ động phân bổ dự toán thường xuyên của ngân sách địa phương năm 2025, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước, đấu thầu, đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ. Tiếp tục rà soát, bố trí nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Chấp hành nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn. Trường hợp có hồ sơ chậm tiếp nhận/xử lý, phải khẩn trương rà soát, xác định nguyên nhân, xử lý dứt điểm các hồ sơ đang quá hạn tiếp nhận và xử lý; thực hiện việc xin lỗi và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị có hành vi những nhiều, tiêu cực (nếu có) làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận và giải quyết TTHC.

e) Chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan. Thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử (VNeID) thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC.

g) Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC. Nghiên cứu, ứng dụng triệt để việc tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, xác định dữ liệu đã được số hóa là “dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống”.

h) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC một cách thực chất theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp; chủ động nghiên cứu, đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung những quy định, cắt giảm những yêu cầu, điều kiện của hồ sơ, quy trình thực hiện để bảo đảm hiệu quả rà soát; kiểm soát hiệu quả cơ chế phối hợp liên thông giữa các đơn vị trong thực hiện các TTHC, quy định hành chính, hướng tới giảm thời gian giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

i) Phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào

“học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

k) 100% TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% TTHC không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp xã.

l) 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã phải xử lý công việc trên môi trường mạng và ký số.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể (31 nhiệm vụ)

2.1. Nhóm tham mưu công tác chỉ đạo, triển khai (01 nhiệm vụ)

Nghiên cứu giải pháp cắt giảm, bãi bỏ, tiếp nhận quyền giải quyết TTHC từ cấp huyện về cấp xã.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND xã.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

2.2. Nhóm thúc đẩy, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả các tiện ích của Đề án 06 (09 nhiệm vụ)

(1) Tiếp tục rà soát đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ 53 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Các cơ quan, ban, ngành, địa phương có dịch vụ công thiết yếu cần triển khai trong danh mục quy định.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND xã.
- Thời gian hoàn thành: theo chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

(2) Thực hiện có hiệu quả 02 nhóm Dịch vụ công liên thông: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí.

- Đơn vị chủ trì: Công chức Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Công an xã.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Chỉ tiêu thực hiện: Phấn đấu, đạt tỷ lệ 100% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến/tổng hồ sơ tiếp nhận.

(3) Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND xã.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: theo tiến độ, yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-

TTg của Thủ tướng Chính phủ.

(4) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp thực hiện thu viện phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Đơn vị chủ trì: Trạm Y tế.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Chỉ tiêu thực hiện: Năm 2025, trung tâm y tế có giường bệnh thực hiện thanh toán viện phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt; đạt tối thiểu 50% giá trị thanh toán trên tổng khoản thu.

(5) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp thực hiện thu học phí, lệ phí khác không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Đơn vị chủ trì: Các trường công lập trên địa bàn.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Chỉ tiêu thực hiện: Năm 2025, 100% cơ sở giáo dục, đào tạo thực hiện thu học phí, lệ phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt; đạt tối thiểu 90% giá trị thanh toán/trên tổng khoản thu.

- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

(6) Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng an sinh xã hội hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đạt tỷ lệ 95%.

- Đơn vị chủ trì: Công chức LĐTBXH.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.
- Chỉ tiêu thực hiện: Năm 2025, thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho 95% đối tượng đang quản lý.

(7) Tiếp tục thực hiện chi trả các chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đơn vị chủ trì: Công chức LĐTBXH.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Chỉ tiêu thực hiện: Duy trì kết quả chi trả không dùng tiền mặt năm 2024 là 99,5%, phấn đấu năm 2025 đạt tỷ lệ 100% đối tượng đang quản lý chi trả không dùng tiền mặt cho.

(8) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả sổ điểm điện tử, thí điểm Học bạ số ở các cấp học (Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên).

- Đơn vị chủ trì: Các trường công lập trên địa bàn.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

(9) Phấn đấu phối hợp triển khai 100% các nhà thuốc, cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn được định danh.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 09 năm 2025.

(10) Phối hợp triển khai thực hiện làm sạch dữ liệu cơ quan, tổ chức với

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cấp định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức theo chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9582/BKHĐT-ĐKKD ngày 21/11/2024.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã.
- Thời gian hoàn thành: 30/4/2025.

2.3. Phục vụ phát triển công dân số (01 nhiệm vụ)

Tiếp tục thực hiện việc sử dụng thẻ Căn cước hoặc ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT giấy.

- Cơ quan chủ trì: Trạm y tế.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

2.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư (05 nhiệm vụ)

(1) Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp để kết nối, làm sạch dữ liệu hộ tịch đã số hóa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Công chức Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Công an.

(2) Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Môi trường để kết nối, làm sạch dữ liệu đất đai đã số hóa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn tại Văn bản số 1159/CĐS-PCĐS ngày 11/12/2024 của Cục chuyển đổi và thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công chức Nông nghiệp.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

(3) Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Đơn vị phối hợp: Công chức Địa chính, Công chức Nông nghiệp.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

(4) Phối hợp triển khai định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công chức Nông nghiệp.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

(5) Tiếp tục phối hợp triển khai có hiệu quả việc thu thập, cập nhật thông tin liệt sĩ, thông tin thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính phục vụ công tác thu thập, phân tích mẫu ADN kết nối với ngân hàng Gen (ADN), Cơ sở dữ liệu Căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, bảo đảm nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời gian hoàn thành.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công chức LĐTBXH

- Đơn vị phối hợp: Công an xã
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

2.5. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp (01 nhiệm vụ)

Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT, đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công an xã.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

3. Đảm bảo hạ tầng, công nghệ; an ninh, an toàn (01 nhiệm vụ)

Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 và [708/BTTTT-CATT ngày 02/3/2024](#) của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (theo chủ trương phê duyệt của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18/7/2024).

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng UBND xã.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

4. Nguồn lực triển khai (02 nhiệm vụ)

4.1. Kinh phí

(1) Bố trí kinh phí đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Bộ phận Tài chính – Kế toán
- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2025 (đối với các nhiệm vụ trong Kế hoạch) và theo tiến độ, lộ trình các nhiệm vụ bổ sung.

(2) Chủ động sử dụng nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán năm 2025 và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương (như: Văn phòng phẩm, công tác phí....).

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Bộ phận Tài chính – Kế toán.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

4.2. Nhân lực

(1) Phối hợp thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công chức Văn hóa - Xã hội.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

(2) Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công chức Văn hóa - Xã hội.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

5. Công tác tuyên truyền (01 nhiệm vụ)

Phối hợp triển khai đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các tiện ích của Đề án 06, các mô hình điểm, các ứng dụng thẻ CC, CCCD và ứng dụng VNeID; những tiện ích trong việc giải quyết hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến trên các trang mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử xã, lồng ghép tuyên truyền trên sóng truyền hình địa phương vào các khung giờ vàng.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công chức Văn hóa - Xã hội.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, ban, ngành xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của UBND xã trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các Nghị định có liên quan của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Công chức Tài chính - Kế toán ưu tiên bố trí kinh phí giao các đơn vị chủ trì theo từng nhiệm vụ để đảm bảo triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu đã nêu tại Kế hoạch này, giao Công an xã - Cơ quan thường trực tham mưu chỉ đạo công tác Chuyển đổi số thực hiện báo cáo UBND huyện và Công an tỉnh trước **ngày 02/4/2025**; giúp Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương; theo dõi, tổng hợp, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng đối với các cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện năm 2025.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND huyện;
- Công an tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể cấp xã;
- Ban công tác mặt trận 14 thôn;
- Các thành viên BCD chuyển đổi số;
- Lưu: VT, CA.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Trần Anh Tuấn

**PHỤ LỤC CÁC NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN, BAN, NGÀNH
VÀ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐCĐS ngày / /2025 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Xuân Giang)

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
A	Nhiệm vụ chung của các phòng, ban, ngành và địa phương (12 nhiệm vụ chung)			
1	Nêu gương đi đầu, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số; chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn theo nguyên tắc “lãnh đạo từ trên xuống, nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên”. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về chuyển đổi số và Đề án 06 bằng nhiều hình thức.	Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương		Thực hiện thường xuyên
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trong năm 2025 trong nội bộ đơn vị theo hướng “ <i>rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm</i> ”, gắn trách nhiệm của từng đồng chí Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.	Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương		Trước ngày 05/4/2025
3	Chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “xin - cho” sang trạng thái “chủ động - phục vụ”; đẩy mạnh xóa bỏ các TTHC không cần thiết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số, cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính. Phân đầu đến	Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương		Năm 2025

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	hết năm 2025, 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến thành thạo. Hết tháng 6 năm 2025, 100% hồ sơ giải quyết TTHC được gắn định danh cá nhân.			
4	Ưu tiên bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực xã hội, nguồn lực hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ và các mô hình điểm được giao trong thời gian từ nay đến hết năm 2025.	Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương		Năm 2025
5	Chấp hành nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn. Trường hợp có hồ sơ chậm tiếp nhận/xử lý, phải khẩn trương rà soát, xác định nguyên nhân, xử lý dứt điểm các hồ sơ đang quá hạn tiếp nhận và xử lý; thực hiện việc xin lỗi và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị có hành vi những thiếu, tiêu cực (nếu có) làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận và giải quyết TTHC.	Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương		Thực hiện thường xuyên
6	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp	Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương	Công chức Tư pháp	Thực hiện thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan. Thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử (VNeID) thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC.			
7	Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC một cách thực chất theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chủ động nghiên cứu, đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung những quy định, cắt giảm những yêu cầu, điều kiện của hồ sơ, quy trình thực hiện để bảo đảm hiệu quả rà soát; kiểm soát hiệu quả cơ chế phối hợp liên thông giữa các đơn vị trong thực hiện các TTHC, quy định hành chính, hướng tới giảm thời gian giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.	Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương	Văn phòng UBND xã	Thực hiện thường xuyên
8	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC.	Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương	Văn phòng UBND xã	Thực hiện thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	Nghiên cứu, ứng dụng triệt để việc tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, xác định dữ liệu đã được số hóa là “dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống”.			
9	Phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương	Công chức Văn hóa - Xã hội	Thực hiện thường xuyên
10	100% TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% TTHC không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp xã.	Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương	Văn phòng UBND xã	
11	100% lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp xã phải xử lý công việc trên môi trường mạng và ký số.	Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương	Văn phòng UBND xã	Hoàn thành trước 30/6/2025
12	Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.	Các cơ quan, ban, ngành và các địa phương		Thực hiện thường xuyên
B	Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban, ngành và địa phương (30 nhiệm vụ)			
I	Nhóm tham mưu công tác chỉ đạo, triển khai (01 nhiệm vụ)			
1	Phối hợp Nghiên cứu đề xuất giải pháp cắt giảm, bãi bỏ, chuyển quyền giải quyết TTHC từ cấp huyện về cấp xã.	Văn phòng UBND xã	Các cơ quan, ban, ngành và các địa	Tháng 6/2025

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
			phương	
II	Nhóm thúc đẩy, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả các tiện ích của Đề án 06 (14 nhiệm vụ)			
1	Tiếp tục rà soát đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ 53 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Các cơ quan, ban, ngành, địa phương có dịch vụ công thiết yếu cần triển khai trong danh mục quy định	Văn phòng UBND xã	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.
2	Thực hiện có hiệu quả 02 nhóm Dịch vụ công liên thông: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí.	Công chức Tư pháp		Thực hiện thường xuyên.
3	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Văn phòng UBND xã	Các cơ quan, ban, ngành có liên quan và UBND cấp xã	Theo tiến độ, yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
4	Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp thực hiện thu viện phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám, chữa bệnh.	Trạm Y tế		Thực hiện thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
5	Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp thực hiện thu học phí, lệ phí khác không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.	Các trường công lập trên địa bàn		Thực hiện thường xuyên.
6	Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng an sinh xã hội hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đạt tỷ lệ 95%.	Công chức LĐTBXH		Thực hiện thường xuyên.
7	Tiếp tục thực hiện chi trả các chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, duy trì tỷ lệ 99,5%, phấn đấu năm 2025 đạt 100%.	Công chức LĐTBXH		Thực hiện thường xuyên
8	Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả sổ điểm điện tử, thí điểm Học bạ số ở các cấp học (Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên).	Các trường công lập trên địa bàn		Năm 2025
9	Phấn đấu 100% các nhà thuốc, cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn được định danh.	Trạm y tế		Tháng 09/2025.
10	Triển khai thực hiện làm sạch dữ liệu cơ quan, tổ chức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cấp định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức theo chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9582/BKHĐT-ĐKKD ngày 21/11/2024.	Công an xã		Trước 30/4/2025

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
III	Phục vụ phát triển công dân số (01 nhiệm vụ)			
1	Tiếp tục thực hiện việc sử dụng thẻ Căn cước hoặc ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT giấy.	Trạm y tế		Thực hiện thường xuyên.
IV	Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư (07 nhiệm vụ)			
1	Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp để kết nối, làm sạch dữ liệu hộ tịch đã số hóa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Công chức Tư pháp		Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Công an.
2	Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường để kết nối, làm sạch dữ liệu đất đai đã số hóa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn tại Văn bản số 1159/CĐS-PCĐS ngày 11/12/2024 của Cục chuyển đổi và thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.	Công chức Nông nghiệp		Tháng 6/2025
3	Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.	Công chức Địa chính, Công chức Nông nghiệp		Năm 2025
4	Phối hợp triển khai định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện	Công chức Nông nghiệp		Năm 2025

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	tử.			
5	Tiếp tục phối hợp triển khai có hiệu quả việc thu thập, cập nhật thông tin liệt sĩ, thông tin thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính phục vụ công tác thu thập, phân tích mẫu ADN kết nối với ngân hàng Gen (ADN), Cơ sở dữ liệu Căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, bảo đảm nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời gian hoàn thành.	Công chức LĐTBXH	Công an xã	Năm 2025
V	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp (01 nhiệm vụ)			
1	Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT, đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp.	Công an xã		Thực hiện thường xuyên.
VI	Đảm bảo hạ tầng, công nghệ; an ninh, an toàn (01 nhiệm vụ)			
1	Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTI của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (theo chủ trương phê duyệt của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18/7/2024).	Văn phòng UBND xã		Năm 2025

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
VII	Nguồn lực triển khai (04 nhiệm vụ)			
1	Bố trí kinh phí đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn.	Công chức Tài chính - Kế toán		Tháng 4/2025
2	Chủ động sử dụng nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán năm 2025 và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương (như: Văn phòng phẩm, công tác phí....).	Công chức Tài chính - Kế toán		Thực hiện thường xuyên.
3	Phối hợp xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Công chức Văn hóa - xã hội		Năm 2025
4	Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin.	Công chức Văn hóa - xã hội		Thực hiện thường xuyên.
VII	Công tác tuyên truyền (01 nhiệm vụ)			
1	Phối hợp triển khai đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các tiện ích của Đề án 06, các mô hình điểm, các ứng dụng thẻ CC, CCCD và ứng dụng VNeID; những tiện ích	Công chức Văn hóa - xã hội		Thực hiện thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	trong việc giải quyết hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến trên các trang mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử tỉnh, lồng ghép tuyên truyền trên sóng truyền hình địa phương vào các khung giờ vàng.			